

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/MTĐT

Lào Cai, ngày 22 tháng 5 năm 2020

V/v công bố thông tin thay đổi Giấy CNĐKDN và
Giấy xác nhận thay đổi thông tin ĐKDN.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Tên công ty: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Mã chứng khoán: MLC.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân,
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại: (0214) 3841 038

Fax: (0214) 3841 038

Người đại diện theo pháp luật ông: Phạm Văn Tân

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Điện thoại: 0945035555

Người được ủy quyền CBTT:

Chức vụ: Điện thoại:

Loại thông tin công bố:

24 giờ; 72 giờ; bất thường; theo yêu cầu; định kỳ.

Nội dung của thông tin công bố: Công bố thông tin thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Lý do thay đổi: Do điều chỉnh địa giới hành chính đã thay đổi thông tin về trụ sở chính của doanh nghiệp và thực hiện sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo đúng hệ thống ngành kinh tế Việt Nam nên thay đổi cho phù hợp.

(Gửi kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://moitruongdothilaocai.com.vn/gioi-thieu-cong-ty-moi-truong-do-thi-lao-cai/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. 

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- Các Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT. 



Phạm Văn Tân

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 5300133049

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 09 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 22 tháng 05 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP MT-ĐT LÀO CAI

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 099, đường Nhạc Sơn, Tổ 19, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Điện thoại: 02143841038

Fax: 02143841038

Email: moitruonglaocai@gmail.com

Website: <https://www.moitruongdothilaocai.com.vn>

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 41.711.750.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ bảy trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 4.171.175

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM VĂN TÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 24/07/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 063226474

Ngày cấp: 20/05/2005

Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 01A, đường Lý Công Uẩn, tổ 22, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 01A, đường Lý Công Uẩn, tổ 22, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



HỌ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Bá Cảnh

Lào Cai, ngày 22 tháng 05 năm 2020

Số:



4810/20

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Tỉnh Lào Cai

Địa chỉ trụ sở: Đại lộ Trần Hưng Đạo, Phường Nam Cường, Thành phố Lào Cai,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Điện thoại: 0203 840334

Fax:

Email: phongdkkd-skhdt@laocai.gov.vn Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 5300133049

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2	Trồng cây hàng năm khác	0119
3	Trồng cây ăn quả	0121
4	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây xanh đô thị; trồng các cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa	0129
6	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
7	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
8	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
9	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
13	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
14	Khai thác thủy sản nội địa	0312
15	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
16	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hóa, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	2023



STT	Tên ngành	Mã ngành
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Vận hành và sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí, đèn tín hiệu giao thông và đài phun nước	3314
22	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
24	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
25	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, phế thải xây dựng và hầm cầu.	3811(Chính)
26	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại từ sinh hoạt, chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp.	3812
27	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, phế thải xây dựng và hầm cầu.	3821
28	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp.	3822
29	Tái chế phế liệu	3830
30	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý ô nhiễm môi trường các hệ thống sông, hồ, đầm, ao.	3900
31	Xây dựng nhà để ở	4101
32	Xây dựng nhà không để ở	4102
33	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34	Xây dựng công trình điện	4221
35	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường.	4229
37	Phá dỡ	4311
38	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
42	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

STT	Tên ngành	Mã ngành
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống	4620
46	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ công tác môi trường.	4659
47	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hóa phẩm và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường. Bán buôn các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải.	4669
48	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
49	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
50	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
52	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở.	6810
55	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng, cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng.	7110
56	Cho thuê xe có động cơ	7710
57	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ tuần tra và bảo vệ.	8010
58	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
59	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
60	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
61	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
62	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
63	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): NGÔ VĂN TRƯỜNG Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ĐẶNG VĂN GIÁP Điện thoại: 0983331507



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Biên bản số 10/BB-BKP ngày 18/5/2020 của Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Biên bản số 11/BB-ĐHCD ngày 18/5/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã thống nhất Quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2020.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của Người quản lý công ty năm 2019 và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch của Người quản lý công ty năm 2020.

Nội dung trình:

1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2019

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Họ và tên	Số người	Mức lương, thù lao/tháng		Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Người quản lý công ty chuyên trách:				1.881.000.000
1	Quỹ lương				1.805.760.000
-	Chủ tịch HĐQT	1	30.780.000	33.858.000	
-	Giám đốc	1	29.640.000	32.604.000	
-	Phó Giám đốc	2	26.220.000	28.842.000	
-	Kế toán trưởng	1	23.940.000	26.334.000	
2	Tiền thưởng				75.240.000
II	Người quản lý công ty không chuyên trách:				192.500.000
1	Thù lao				184.800.000
-	Thành viên HĐQT	1	4.000.000	4.400.000	
-	Trưởng Ban KS	1	4.000.000	4.400.000	
-	Thành viên BKS	2	3.000.000	3.300.000	
2	Tiền thưởng				7.700.000
	Tổng cộng (I + II):				2.073.500.000

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2020

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Họ và tên	Số người	Kế hoạch tiền lương, thù lao/tháng	Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2020
I	Người quản lý công ty chuyên trách:			2.121.775.000
1	Quỹ lương			2.036.904.000
-	Chủ tịch HĐQT	1	32.504.000	
-	Giám đốc	1	31.300.000	
-	Phó Giám đốc	2	27.688.000	
-	Trưởng ban Kiểm soát	1	25.281.000	
-	Kế toán trưởng	1	25.281.000	
2	Tiền thưởng			84.871.000
II	Người quản lý công ty không chuyên trách:			132.000.000
1	Thù lao:			126.720.000
-	Thành viên HĐQT	1	4.224.000	
-	Thành viên BKS	2	3.168.000	
2	Tiền thưởng:			5.280.000
	Tổng cộng (I + II):			2.253.775.000

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 4.038.293 cổ phần, chiếm 99,91% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 3.600 cổ phần, chiếm 0,09 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019 (LNST):

5.995.571.442 đồng.

2. Trích lập các quỹ (30% LNST): 1.798.671.442 đồng.

Trong đó:

a) Quỹ đầu tư phát triển (20% của 30% LNST):

359.734.288 đồng.

b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp (80% của 30% LNST):

1.438.937.154 đồng.

3. Lợi nhuận của năm 2019 còn lại để chia cổ tức (70% LNST):

4.196.900.000 đồng.

4. Tổng số cổ phần được hưởng cổ tức: 4.171.175 cổ phần.

5. Tỷ lệ chia cổ tức: 10,06167%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.006,167 đồng).

6. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2019 theo quy định.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và Kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị năm 2020

1. Kế hoạch SXKD, chi trả cổ tức năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	41.711,75	41.711,75
2	Tổng doanh thu	112.678,52	110.000,00
3	Nộp ngân sách nhà nước	8.640,06	8.000,00
4	Lợi nhuận sau thuế	5.995,57	5.800,00
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	14,37%	13,9%
6	Tỷ lệ trích lập các quỹ so với lợi nhuận sau thuế	30%	30%

7	Trích lập các quỹ	1.798,67	1.740,00
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	359,73	348,00
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	1.438,94	1.392,00
8	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	4.196,90	4.060,00
9	Tỷ lệ cổ tức	10,06%	9,73%
10	Thu nhập bình quân người lao động/tháng	8,24	8,00

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2020

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Đã đầu tư đến 31/12/2019	KH đầu tư năm 2020
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa	9.079,78	1.579,78	7.500
2	Mua mới 01 xe ô tô tang lễ			1.700
3	Mua mới 01 xe ép rác 14 m ³ , tải trọng 6,5 tấn			1.850
4	Mua mới 01 xe ép rác 6 m ³ , tải trọng 3 tấn			1.150
5	Mua mới 30 xe điện 3 bánh			990
6	Đầu tư hệ thống vườn ươm cây xanh đô thị			400
7	Làm Gara để xe điện 3 bánh			100
8	Đầu tư sửa chữa lớn nhà máy xử lý rác			500
9	Bổ sung máy nghiền mùn tinh cho nhà máy xử lý rác			150
	Tổng công:			14.340

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Thông qua Tờ trình điều chỉnh, bổ sung thông tin về trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh tại Khoản 3, Điều 2 và Điểm a, Khoản 1, Điều 4 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật tại Công ty hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động mới thay thế và hồ sơ xin thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo quy định.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai thông qua toàn văn ngay tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 18/5/2020. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật./

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD công ty;
- Lưu: VT, HĐQT,
(Tài liệu ĐHCĐ 2020)

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Phạm Văn Tân

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Tên Doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.
Địa chỉ:	Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút thứ 2, ngày 18/5/2020.
Địa điểm họp:	Hội trường Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai - Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Số cổ đông tham dự:	27 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 4.041.893 cổ phần bằng 96,901 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Ban Tổ chức Đại hội tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội

II. Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội

Ban Tổ chức Đại hội thông qua các nội dung:

1. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

III. Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu

* Đoàn Chủ tịch Đại hội: 03 người.

- | | |
|-----------------------|---------------|
| 1. Ông Phạm Văn Tân. | - Chủ tọa. |
| 2. Ông Ngô Văn Trường | - Thành viên. |
| 3. Ông Bùi Văn Tốt | - Thành viên. |

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

* Ban Thư ký Đại hội: 02 người.

1. Ông Đặng Anh Tuấn - Trưởng ban.
2. Bà Lê Thị Bình - Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

* Ban kiểm tra tư cách cổ đông: 03 người.

1. Ông Đặng Anh Tuấn - Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên.
3. Ông Ngô Bảo Lân - Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

* Ban kiểm phiếu: 06 người.

1. Ông: Phạm Văn Tiên - Trưởng ban.
2. Ông: Trần Quang Toàn - Thành viên.
3. Ông: Nguyễn Ngọc Chiến - Thành viên.
4. Ông: Ngô Bảo Lân - Thành viên.
5. Ông: Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên.
6. Bà: Lê Thị Bình - Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

IV. Chào cờ, mời Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký lên làm việc

V. Khai mạc, giới thiệu đại biểu

Ông Phạm Văn Tân - Chủ tọa Đại hội khai mạc, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

Đại biểu là cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội: 27 người.

Dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tiến hành chương trình.

VI. Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Đặng Anh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội:

- Tổng số cổ đông của Công ty là 513 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 4.171.175 cổ phần, tương ứng với 41.711.750.000 đồng vốn điều lệ của Công ty.

- Cổ đông tham dự Đại hội tính đến 8 giờ 00 phút ngày 18/5/2020 là 27 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội (kể cả sở hữu và đại diện) là 4.041.893 cổ phần, chiếm 96,901 % tổng số quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

VII. Các Báo cáo, Tờ trình trình bày tại Đại hội

Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày các nội dung cần xin ý kiến của Đại hội gồm:

* **Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020;

* **Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;

* **Nội dung 3:** Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2020;

* **Nội dung 4:** Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của Người quản lý công ty năm 2019 và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch của Người quản lý công ty năm 2020;

* **Nội dung 5:** Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019;

* **Nội dung 6:** Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và kế hoạch đầu tư năm 2020;

* **Nội dung 7:** Tờ trình sửa đổi, bổ sung thông tin về trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh tại Điều lệ tổ chức và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

VIII. Thảo luận

Sau khi Đại hội được nghe phần trình bày về nội dung các Báo cáo, Tờ trình thông qua tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận các nội dung nêu trong Đại hội. Có các ý kiến tham gia như sau:

1. Cổ đông: Ngô Bảo Lâm - Mã cổ đông MT 0399.

- Nhất trí với các Báo cáo và các Tờ trình vừa trình bày tại Đại hội.

- Đề nghị Ban lãnh đạo công ty:

+ Thường xuyên phối hợp với các cấp chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia công tác vệ sinh môi trường, đặc biệt là công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn.

+ Chủ động liên hệ với các cấp chính quyền địa phương sớm hoàn thành sổ bộ để tổ chức thực hiện công tác thu giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ và đảm bảo theo nguyên tắc tài chính.

+ Sắp xếp bộ máy tổ chức, tổ chức đào tạo tại chỗ nâng cao trình độ chuyên môn cũng như đào tạo thêm GPLX A3 cho người lao động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh.

2. Cổ đông: Nguyễn Tiên Dũng - Mã cổ đông MT 0038.

- Nhất trí với các Báo cáo và các Tờ trình vừa trình bày tại Đại hội.

- Đề nghị Ban lãnh đạo công ty:

+ Đề nghị công ty có ý kiến với chủ đầu tư bổ xung thêm đơn giá sửa chữa hạ tầng, đường ống nước sinh hoạt, nước thải, ... khi chặt hạ đào gốc cây xanh đường phố;

+ Xem xét ban hành đơn giá nghiệm thu nội bộ để thuận tiện trong công tác nghiệm thu, thanh toán.

+ Tuyển chọn một số lao động có tay nghề, sức khỏe bổ sung thêm nhân lực cho xí nghiệp và không chuyển lao động đã có kinh nghiệm, tay nghề của đơn khác. Đồng thời, tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động, đặc biệt thợ vận hành xe nâng hạ; đầu tư thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng đảm bảo trong hoạt động sản xuất.

3. Cổ đông: Nguyễn Ngọc Chiến - Mã cổ đông MT 0019.

- Nhất trí với các Báo cáo và các Tờ trình vừa trình bày tại Đại hội.

- Đề nghị Ban lãnh đạo công ty:

+ Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường tuyên truyền vận động đến người dân nâng cao chất lượng PLRTN, giữ gìn vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trong năm “Trật tự văn minh đô thị năm 2020 trên địa bàn thị xã Sa Pa;

+ Hoàn thiện phương án thay đổi phương thức thu gom rác bằng xe điện 3 bánh và xe tải nhỏ; thay đổi thời gian thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn cho phù hợp nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, đặc biệt trong những năm địa phương chưa quy hoạch đầu tư xây dựng ga rác trên địa bàn. Đồng thời nhằm giảm sức lao động, tăng năng xuất lao động;

+ Tăng cường đầu tư để sản xuất hoa giống, nhất là các giống hoa bản địa để chủ động trong công tác duy trì, phục vụ các sự kiện chính trị tại địa phương và đáp ứng cảnh quan đô thị phục vụ du khách đến với Sa Pa.

4. Cổ đông: Hoàng Minh Ngân - Mã cổ đông MT 0277.

- Nhất trí với các Báo cáo và các Tờ trình vừa trình bày tại Đại hội và có ý kiến bổ sung như sau: Để nâng cao tỷ lệ phân loại rác thải tại nguồn, đảm bảo lượng rác Hữu cơ cho nhà máy rác hoạt động hiệu quả, ổn định đề nghị Ban lãnh đạo công ty tăng cường phối hợp với các cấp, ngành và chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, trường học tuyên truyền, vận động đến các hộ gia đình, người dân tích cực tham gia phân loại rác tại nguồn, nâng cao tỷ lệ phân loại rác tại nguồn góp phần giảm thiểu lượng rác chôn gây ô nhiễm môi trường, giảm quỹ đất để xử lý chôn lấp cho địa phương. Đồng thời nâng cao khối lượng,

chất lượng mùn hữu cơ phục vụ tốt nhu cầu của người dân trong sản xuất nông nghiệp, trồng cây ăn quả, cây dược liệu.

4. Cổ đông: Cao Xuân Hoàng - Mã cổ đông MT 0017.

- Nhất trí với các Báo cáo và các Tờ trình vừa trình bày tại Đại hội.

- Đề nghị Ban lãnh đạo công ty: Nghiên cứu tái cấu trúc các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh cho phù hợp; đầu tư trọng điểm, hiệu quả và phù hợp với tình hình doanh nghiệp; đánh giá lại thị trường và sản phẩm kinh doanh của công ty để có định hướng hoạt động cho phù hợp; tối ưu hoá các nguồn lực sử dụng trong đơn vị, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả máy móc, phương tiện, thiết bị, giảm chi phí sản xuất; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, người lao động, rút ngắn các quy trình sản xuất, loại bỏ các lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, công khai, minh bạch thông tin trong doanh nghiệp.

* Đoàn Chủ tịch trả lời các ý kiến của cổ đông:

Ông Phạm Văn Tân - Chủ tọa Đại hội thay mặt Đoàn chủ tịch trả lời các ý kiến của cổ đông:

- Tiếp thu những ý kiến đóng góp của các Cổ đông đã tham gia tại Đại hội, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty sẽ xem xét và cụ thể hóa trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2020 sẽ gặp nhiều khó khăn như: Thị trường việc làm mang tính cạnh tranh cao; ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 đã làm giảm khối lượng công việc, giảm doanh thu; khó khăn trong công tác thu giá dịch vụ; hạn chế đầu tư công, nguồn kinh phí cấp cho các công trình hạn chế. Hệ thống cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị bắt đầu xuống cấp, hư hỏng nhiều, đặc biệt là hệ thống dây truyền nhà máy xử lý rác thải cần phải đầu tư sửa chữa, nâng cấp. Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đề nghị toàn thể CB CNVLĐ và các Cổ đông cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng mối đoàn kết, tìm biện pháp, giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả nguyên, nhiên, vật liệu, phương tiện, thiết bị trong hoạt động sản xuất kinh doanh; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao năng suất lao động nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; đảm bảo hài hoà giữa lợi ích của các Cổ đông, doanh nghiệp, địa phương, đối tác và lợi ích xã hội.

IX. Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đã tiến hành lấy phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình trên, kết quả được Ban kiểm phiếu công bố như sau:

* **Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 2:** Thông Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 3:** Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 4:** Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của Người quản lý công ty năm 2019 và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch của Người quản lý công ty năm 2020.

Nội dung trình:**1. Quỹ lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2019**

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Họ và tên	Số người	Mức lương, thù lao/tháng		Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Người quản lý công ty chuyên trách:				1.881.000.000
1	Quỹ lương				1.805.760.000
-	Chủ tịch HĐQT	1	30.780.000	33.858.000	
-	Giám đốc	1	29.640.000	32.604.000	
-	Phó Giám đốc	2	26.220.000	28.842.000	
-	Kế toán trưởng	1	23.940.000	26.334.000	

2	Tiền thưởng				75.240.000
II	Người quản lý công ty không chuyên trách:				192.500.000
1	Thù lao				184.800.000
-	Thành viên HĐQT	1	4.000.000	4.400.000	
-	Trưởng Ban KS	1	4.000.000	4.400.000	
-	Thành viên BKS	2	3.000.000	3.300.000	
2	Tiền thưởng				7.700.000
	Tổng cộng (I + II):				2.073.500.000

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2020

Năm 2020, với yêu cầu nhiệm vụ, Công ty bố trí Trưởng Ban kiểm soát là người quản lý công ty chuyên trách (*từ năm 2019 về trước Trưởng Ban kiểm soát công ty là người quản lý công ty không chuyên trách*). Vì vậy, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2020 của người quản lý công ty được xác định như sau:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Họ và tên	Số người	Kế hoạch tiền lương, thù lao/tháng	Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2020
I	Người quản lý công ty chuyên trách:			2.121.775.000
1	Quỹ lương			2.036.904.000
-	Chủ tịch HĐQT	1	32.504.000	
-	Giám đốc	1	31.300.000	
-	Phó Giám đốc	2	27.688.000	
-	Trưởng ban Kiểm soát	1	25.281.000	
-	Kế toán trưởng	1	25.281.000	
2	Tiền thưởng			84.871.000

II	Người quản lý công ty không chuyên trách:			132.000.000
1	Thù lao:			126.720.000
-	Thành viên HĐQT	1	4.224.000	
-	Thành viên BKS	2	3.168.000	
2	Tiền thưởng:			5.280.000
	Tổng cộng (I + II):			2.253.775.000

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.038.293 cổ phần, chiếm 99,91% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 3.600 cổ phần, chiếm 0,09 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 5:** Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019.

Nội dung trình:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019 (LNST):

5.995.571.442 đồng.

2. Trích lập các quỹ (30% LNST): 1.798.671.442 đồng.

Trong đó:

a) Quỹ đầu tư phát triển (20% của 30% LNST):

359.734.288 đồng.

b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp (80% của 30% LNST):

1.438.937.154 đồng.

3. Lợi nhuận của năm 2019 còn lại để chia cổ tức (70% LNST):

4.196.900.000 đồng.

4. Tổng số cổ phần được hưởng cổ tức: 4.171.175 cổ phần.

5. Tỷ lệ chia cổ tức: 10,06167%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.006,167 đồng).

6. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2019 theo quy định.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 6:** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2020

1. Kế hoạch SXKD, chi trả cổ tức năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	41.711,75	41.711,75
2	Tổng doanh thu	112.678,52	110.000,00
3	Nộp ngân sách nhà nước	8.640,06	8.000,00
4	Lợi nhuận sau thuế	5.995,57	5.800,00
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	14,37%	13,9%
6	Tỷ lệ trích lập các quỹ so với lợi nhuận sau thuế	30%	30%
7	Trích lập các quỹ	1.798,67	1.740,00
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>359,73</i>	<i>348,00</i>
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>1.438,94</i>	<i>1.392,00</i>
8	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	4.196,90	4.060,00
9	Tỷ lệ cổ tức	10,06%	9,73%
10	Thu nhập bình quân người lao động/tháng	8,24	8,03

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2020

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Đã đầu tư đến 31/12/2019	KH đầu tư năm 2020
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa	9.079,78	1.579,78	7.500
2	Mua mới 01 xe ô tô tang lễ			1.700
3	Mua mới 01 xe ép rác 14 m ³ , tải trọng 6,5 tấn			1.850
4	Mua mới 01 xe ép rác 6 m ³ , tải trọng 3 tấn			1.150
5	Mua mới 30 xe điện 3 bánh			990
6	Đầu tư hệ thống vườn ươm cây xanh đô thị			400
7	Làm Gara để xe điện 3 bánh			100
8	Đầu tư sửa chữa lớn nhà máy xử lý rác			500
9	Bổ sung máy nghiền mùn tinh cho nhà máy xử lý rác			150
	Tổng công:			14.340

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 7:** Thông qua Tờ trình điều chỉnh, bổ sung thông tin về trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh tại Khoản 3, Điều 2 và Điểm a, Khoản 1, Điều 4 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty, với nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung thông tin tại Khoản 3, Điều 2 tại Điều lệ và tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

+ Số điện thoại: 02143841038

+ Số fax: 02143841038

+ Website: <https://www.moitruongdothilaocai.com.vn>

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Tổ 22, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Sửa đổi, bổ sung thông tin tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4 tại Điều lệ và tại Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2	Trồng cây hàng năm khác	0119
3	Trồng cây ăn quả	0121
4	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây xanh đô thị, trồng các cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa.	0129
6	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
7	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
8	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
9	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
13	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
14	Khai thác thủy sản nội địa	0312
15	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
16	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hóa, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản.	2023

17	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
25	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
26	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, phế thải xây dựng và hầm cầu.	3811 (Chính)
27	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại từ sinh hoạt, chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp.	3812
28	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, phế thải xây dựng và hầm cầu.	3821
29	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp.	3822
30	Tái chế phế liệu	3830
31	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý ô nhiễm môi trường các hệ thống sông, hồ, đầm, ao.	3900
32	Xây dựng nhà để ở	4101
33	Xây dựng nhà không để ở	4102
34	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35	Xây dựng công trình điện	4221
36	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

37	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường.	4229
38	Phá dỡ	4311
39	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
42	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
45	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
46	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống	4620
47	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ công tác môi trường.	4659
48	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hóa phẩm và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường. Bán buôn các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải.	4669
49	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
50	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
51	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
54	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở.	6810

56	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng, cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng.	7110
57	Cho thuê xe có động cơ	7710
58	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ tuần tra và bảo vệ.	8010
59	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
60	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
61	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
62	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
63	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632

Giao cho Người đại diện theo pháp luật tại Công ty hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động mới thay thế và hồ sơ xin thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo quy định.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

X. Thủ tục Bế mạc Đại hội

1. Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Đặng Anh Tuấn thay mặt Ban thư ký Đại hội lên trình bày dự thảo Biên bản Đại hội;

Ông Ngô Văn Trường thay mặt cho đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội lên trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Đại hội giơ thẻ biểu quyết để thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

*** *Phân biểu quyết Biên bản Đại hội***

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Phần biểu quyết Nghị quyết Đại hội**

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Bế mạc Đại hội

Sau thời gian làm việc hết sức nghiêm túc, khẩn trương, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã hoàn tất các nội dung công việc theo chương trình dự kiến.

Ông Phạm Văn Tân - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Đại hội kết thúc hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Đặng Anh Tuấn

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Văn Tân